

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày 28 - 02 - 2025
*“Về tranh chấp hợp đồng
mua bán”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN
DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 13/02/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1971. Địa chỉ: 4 ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.(bà V có mặt)

2. *Bị đơn:* ông Phạm Thanh P, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1988. Cùng địa chỉ: ấp E, xã N, huyện T, tỉnh Long An.(ông P, bà T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Hồng V trình bày: Năm 2016 ông Phạm Thanh P và vợ là bà Nguyễn Thị Kim T có đến mua cám về nuôi heo tại đại lý cám Đ của bà Lê Thị Hồng V tại địa chỉ ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Mua bằng hình thức trả tiền mặt, do trước đó hai bên có quan hệ mua bán tốt nên bà V cho ông P và bà T ghi nợ cộng dồn khoảng hai hoặc ba toa cám trả một lần nhưng mỗi lần giao cám ghi toa tính tiền là tính giá cám như trả tiền mặt. Dần về sau thì bên đại lý cám của bà V chuyển cám qua cho ông P và bà T ký nhận, bà V cộng dồn toa khi nào ông P và bà T bán heo trả thì gửi trừ vào sổ,

sau đó kêu cám tiếp, ghi gởi đầu tiếp khi nào có tiền thì gửi trả tiếp. Hai bên mua bán với nhau kéo dài đến năm 2018 là toa cám cuối cùng. Bà V và ông P, bà T chốt nợ số tiền còn thiếu là 71.674.000 đồng ông P và bà T có năn nỉ là đang kẹt tiền để tháng sau trả dứt điểm vì lúc đó mua bán bị lỗ. Bà V vẫn đồng ý cho ông P và bà T trả dần nhưng sau đó ông P và bà T không trả như đã thỏa thuận. Bà V đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông P và bà T trả dần cũng được vì bà V nghĩ ông P và bà T có thiện chí trả nợ, sau đó ông P và bà T có trả cho bà V được 3 lần với số tiền 25.000.000 đồng vào các ngày 7/2/2020, 8/8/2020 và ngày 10/2/2021 và ngưng cho đến nay không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào nữa. Đến nay ông P và bà T còn nợ bà V số tiền cám là 46.674.000 đồng. Bà V đã rất nhiều lần yêu cầu ông P và bà T trả hết số tiền còn nợ như lời ông P và bà T đã hứa nhưng không nhận được sự thiện chí và không có động thái trả tiền. Việc ông P và bà T không trả tiền thời gian quá dài đã gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà V nay bà V yêu cầu ông P và bà T trả dứt số tiền còn thiếu là 46.674.000 đồng và tiền lãi từ ngày 10/02/2021 đến ngày xét xử, với mức lãi suất 9%/năm.

Bị đơn ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: ông P và bà T đồng ý còn nợ của bà V số tiền nợ 46.674.000 đồng. Trong thời gian chăn nuôi do tình hình dịch bệnh làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả, vợ chồng ông P và bà T có xin bà V cho trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng bà V không đồng ý. Nay bà V khởi kiện vợ chồng ông P và bà T trả tiền cám còn nợ là 46.674.000 đồng thì vợ chồng ông P và bà T đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý tính lãi vì do làm ăn thua lỗ, heo bị dịch bệnh chết nên hết vốn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật của thẩm phán xây dựng hồ sơ đúng trình tự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử trong quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa thể hiện khách quan. Về ý kiến giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Lê Thị Hồng V với ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà V thấy rằng: năm 2016 ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T có mua cám ở cửa hàng của bà V để nuôi heo. Mua bằng hình thức trả tiền mặt, do trước đó hai bên có quan hệ mua bán tốt nên bà V cho ông P và bà T ghi nợ cộng dồn khoảng hai hoặc ba toa cám trả một lần nhưng mỗi lần giao cám ghi toa tính tiền là tính giá cám như trả tiền mặt. Dần về sau thì bên đại lý cám của bà V chuyển cám qua cho ông P và bà T ký nhận, bà

V cộng dồn toa khi nào ông P và bà T bán heo trả thì gửi trừ vào sổ, sau đó kêu cầm tiếp, ghi gởi đầu tiếp khi nào có tiền thì gửi trả tiếp. Hai bên mua bán với nhau kéo dài đến năm 2018 là toa cầm cuối cùng. Bà V và ông P, bà T chót nợ số tiền còn thiếu là 71.674.000 đồng ông P và bà T có năn nỉ là đang kẹt tiền để tháng sau trả dứt điểm vì lúc đó mua bán bị lỗ. Bà V vẫn đồng ý cho ông P và bà T trả dần nhưng sau đó ông P và bà T không trả như đã thỏa thuận. Bà V đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông P và bà T trả dần cũng được vì bà V nghĩ ông P và bà T có thiện chí trả nợ, sau đó ông P và bà T có trả cho bà V được 3 lần với số tiền 25.000.000 đồng vào các ngày 7/2/2020, 8/8/2020 và ngày 10/2/2021 và ngưng cho đến nay không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào nữa. Đến nay ông P và bà T còn nợ bà V số tiền cầm là 46.674.000 đồng. Ông P và bà T thống nhất còn nợ bà V số tiền cầm là 46.674.000 đồng nhưng do làm ăn thu lỗ nên chưa có tiền trả. Như vậy bà V yêu cầu ông P và bà T liên đới trả cho bà V 46.674.000 đồng tiền mua cầm còn nợ là có cơ sở và phù hợp nên chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: tại phiên tòa bà V yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng đối với số tiền 46.674.000 đồng từ ngày 10/02/2021 đến 28/02/2025, xét thấy mức lãi suất theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp nên chấp nhận, do đó mức lãi suất được tính là 0,83%/tháng, từ ngày 10/02/2021 đến ngày xét xử là 28/02/2025, cụ thể:

$46.674.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 48 \text{ tháng} = 18.827.358 \text{ đồng}.$

Gốc và lãi: $46.674.000 \text{ đồng} + 18.827.358 \text{ đồng} = 65.501.358 \text{ đồng}$

Bà T và ông P xin được trả dần đối với số tiền 65.501.358 đồng. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định về việc trả dần và nguyên đơn cũng không đồng ý yêu cầu trả dần của ông P và bà T nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của bà V được chấp nhận nên ông P và bà T phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng V đối với ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T.

Buộc ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T phải liên đới trả cho bà Lê Thị Hồng V 65.501.358 đồng tiền mua cầm còn nợ, trong đó 46.674.000 đồng tiền mua cầm còn nợ và 18.827.358 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T phải liên đới chịu 3.274.000 đồng. Bà Lê Thị Hồng V không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà V 1.482.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009445 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án này xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/02/2025.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy